

## 10. LATE ENROLMENT - NHẬP HỌC MUỘN

If a student is enrolled into the school after the start of Term 1, the Tuition Fees for the remainder of the school year have to be paid in advance according to the table below:  
 Những học sinh đăng ký sau thời gian bắt đầu Học kỳ 1 sẽ phải đóng trước học phí dựa trên tỷ lệ số ngày còn lại trong niên học như sau:

| STUDENT ENROLS IN<br>THỜI GIAN HỌC SINH NHẬP HỌC           | First half of Term 1<br>Nửa đầu Học kỳ 1<br>by / tính đến 10/10/2026 | Second half of Term 1<br>Nửa sau Học kỳ 1<br>by / tính đến 12/12/2026 | Term 2<br>Học kỳ 2<br>by / tính đến 22/04/2027              | Term 3<br>Học kỳ 3<br>from / từ 04/05/2027 |
|--|--|---|---|--|
| LATE ENROLMENT<br>TUITION FEE<br>HỌC PHÍ KHI NHẬP HỌC MUỘN | Annual Tuition Fees<br>Học phí nguyên năm                            | 85% of Annual Tuition Fees<br>85% của học phí nguyên năm              | Term 2 + Term 3 Tuition Fees<br>Học phí Học kỳ 2 + Học kỳ 3 | Term 3 Tuition Fees<br>Học phí Học kỳ 3    |

## 11. WITHDRAWAL AND REFUND OF FEES - HOÀN PHÍ TRONG TRƯỜNG HỢP NGỪNG HỌC

1. Withdrawal during the academic year / Nếu Học sinh ngưng học trong năm học:

If a student withdraws from the school during the academic year, the following refund policy will apply:

- It is the Parents' responsibility to complete the School's standard Withdrawal Notification Form and submit it to the school office at least 90 days prior to the child's last day at school. This will ensure the refund policy is applied and school reports are issued.
- The school will not refund any portion of Term Tuition Fees or Late Enrolment Fees.
- The school will refund a percentage of the Annual Tuition Fees based on the date of the last day at school stated on the School's academic calendar.

Nếu Học sinh quyết định ngưng học trong năm học, điều khoản hoàn trả được áp dụng như sau:

- Phụ huynh phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Thông báo Ngưng học và nộp lại cho Nhà trường trước ít nhất 90 ngày so với ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường. Chỉ khi Phụ huynh thông báo đúng hạn thì chính sách hoàn phí mới được áp dụng và bảng điểm (học bạ) mới được cấp.
- Nhà trường sẽ không hoàn phí cho những trường hợp đóng học phí theo kỳ hoặc nhập học muộn.
- Nhà trường sẽ hoàn trả theo tỷ lệ phần trăm học phí nguyên năm căn cứ vào ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường dựa vào lịch năm học của Nhà trường.

| LAST DAY AT SCHOOL<br>NGÀY HỌC CUỐI CÙNG                       | First half of Term 1<br>Nửa đầu Học kỳ 1<br>by / tính đến 10/10/2026 | Second half of Term 1<br>Nửa sau Học kỳ 1<br>by / tính đến 12/12/2026 | Term 2<br>Học kỳ 2<br>by / tính đến 22/04/2027 | Term 3<br>Học kỳ 3<br>from / từ 04/05/2027 |
|--|--|---|--|--|
| REFUND OF ANNUAL<br>TUITION FEE %<br>TỶ LỆ HOÀN PHÍ NGUYÊN NĂM | 55%  | 40%   | 20%  | No refund<br>Không hoàn phí                |

2. Withdrawal before the start of the academic year / Nếu Học sinh thông báo ngưng học trước khi năm học bắt đầu:

In case Parents have made full annual payment for next academic year's tuition far in advance, and decide to withdraw from the School, a Withdrawal Notification needs to be submitted to the School by latest 31<sup>st</sup> May to get the refund of the tuition fees paid less/deduct an equivalent amount of the Security Deposit. If the deadline of 31<sup>st</sup> May is not met, the School will apply the same refund policy as if the Student withdrew during the academic year as of 11.1 above.

Trong trường hợp Phụ huynh đã thanh toán học phí nguyên năm sớm và quyết định cho Học sinh ngưng học trước khi năm học mới bắt đầu, Phụ huynh cần phải thông báo cho Nhà trường trễ nhất vào ngày 31 tháng 05 để được hoàn lại tiền học phí đã đóng cho năm học mới trừ đi số tiền tương đương với Tiền Đặt cọc. Trường hợp Phụ huynh thông báo sau ngày 31 tháng 05, Nhà trường sẽ áp dụng chính sách hoàn phí như trong năm học theo điều 11.1 ở trên.

## 12. BANK ACCOUNT - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

|  |  |  |
|--|--|--|
| Beneficiary<br>Đơn vị thụ hưởng                | (English) KHAI SANG JOINT STOCK COMPANY<br>(Vietnamese) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI SÁNG  | (English) KHAI SANG JOINT STOCK COMPANY<br>(Vietnamese) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI SÁNG  |
| Account number<br>Số tài khoản                 | (VND) 074791099  | (USD) 074791295  |
| Bank name & address<br>Tên ngân hàng & địa chỉ | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)<br>Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower,<br>Số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1,<br>Tp. Hồ Chí Minh | Vietnam International Commercial Joint Stock Bank<br>1st Floor (Ground floor) and 2nd Floor, Sailing Tower,<br>111A Pasteur Street, Ben Nghe Ward, District 1,<br>Ho Chi Minh City |
| Swift code                                     | VNIBVNVX   | VNIBVNVX   |



(VND only)

Scan QR code with Banking app to pay.  
 Quét mã QR bằng ứng dụng ngân hàng để thanh toán.



## 1. APPLICATION FEE - PHÍ ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH

A one-time non-refundable Application Fee of VND 2,000,000 (Early Years – Year 2) or VND 4,000,000 (Year 3 – Year 13) is payable when the Application Form is submitted. This fee covers the administrative cost of each applicant.

Khi nộp Đơn đăng ký, Phụ huynh đóng Phí Đăng ký Tuyển sinh không hoàn lại là 2.000.000 đồng (Mầm non – Lớp 2) hoặc 4.000.000 đồng (Lớp 3 – Lớp 13). Phí này là chi phí hành chính đối với mỗi hồ sơ nhập học.

## 2. REGISTRATION FEE - PHÍ NHẬP HỌC

A non-refundable Registration Fee as below is payable when the offer of a school place is accepted. The Registration Fee is paid only once and guarantees the place for the Student.

Khi nhận được thư mời nhập học chính thức từ Nhà trường, Phụ huynh sẽ được yêu cầu thanh toán Phí Nhập học theo biểu phí dưới đây. Phí Nhập học không được hoàn lại và được thanh toán một lần để giữ chỗ cho Học sinh.

| EARLY YEARS / MẦM NON | PRIMARY LEVEL / TIỂU HỌC | SECONDARY LEVEL / TRUNG HỌC |
|-----------------------|--------------------------|-----------------------------|
| VND 25,000,000        | VND 40,000,000           | VND 55,000,000              |

## 3. SECURITY DEPOSIT - PHÍ ĐẶT CỌC

A payment of VND 22,000,000 per child is required as a Security Deposit when the child successfully passes the admission tests and joins the school. This deposit will be refunded when the School is informed at least 90 days prior to the child's last day at school. The Security Deposit will not be refunded or transferred to another student if the Parents decide not to enrol the child after paying this fee and/or fail to submit the Withdrawal Notification Form within 90 days prior to the child's last day at school.

Sau khi Học sinh vượt qua các bài kiểm tra đầu vào và để xác nhận nhập học cho con, Phụ huynh cần thanh toán một khoản tiền đặt cọc là 22.000.000 đồng cho mỗi học sinh. Khoản tiền đặt cọc này sẽ được hoàn trả khi Học sinh rời trường và có văn bản thông báo gửi tới Trường trước 90 ngày so với ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường. Tiền Đặt cọc sẽ không được hoàn lại và không được chuyển nhượng cho học sinh khác trong trường hợp Phụ huynh quyết định không cho Học sinh nhập học từ đầu sau khi đã đặt cọc và/hoặc nếu Phụ huynh không nộp Phiếu Thông báo Ngưng học cho Trường đủ 90 ngày trước ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường.

## 4. DISCOUNTS - CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

SIBLING DISCOUNT / CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHO ANH CHỊ EM RUỘT

We offer a 10% tuition fee discount to the second child in the same family studying concurrently at the school. A special discount of 20% will be given to the third child (and any subsequent children). The sibling discount is based on the tuition fee for the younger child and is also applicable to tuition fees paid in terms. Please check with Admissions Office for terms and conditions.

Nhà trường sẽ áp dụng chương trình ưu đãi giảm 10% học phí cho trẻ thứ hai trong cùng một gia đình cùng học tại trường. Đặc biệt ưu đãi giảm 20% cho trẻ thứ ba trở đi. Chương trình ưu đãi này được áp dụng trên học phí của các em nhỏ tuổi hơn và cũng được áp dụng cho học phí trả theo kỳ. Vui lòng liên hệ Văn phòng Tuyển sinh về điều kiện áp dụng.

## 5. TUITION FEES - HỌC PHÍ

\*The School has the right to amend the Schedule of Fees from time to time. / Nhà trường có quyền điều chỉnh Biểu phí theo từng thời điểm.

Note: Paying the annual tuition fees in a single installment at the start of the year saves around 15% compared to paying the total tuition fees of the terms.

Vui lòng lưu ý nếu Phụ huynh thanh toán toàn bộ học phí vào đầu năm học sẽ tiết kiệm được khoảng 15% học phí so với hình thức đóng theo kỳ.

| TUITION FEES ARE INCLUSIVE OF / HỌC PHÍ BAO GỒM: |                                       |                                |                             |  |                                     |                      |                    |   |
|--|---------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|----------------------|--------------------|---|
| YEAR GROUP<br>Khối lớp                           | Textbooks<br>Sách và Tài liệu học tập | Stationeries<br>Văn phòng phẩm | EAL<br>Tiếng Anh tăng cường | Selected extra-curricular activities & clubs<br>Một số câu lạc bộ hoạt động ngoại khóa | Morning Snack<br>Ăn nhẹ (buổi sáng) | Uniform<br>Đồng phục | Yearbook<br>Kỷ yếu | Personal Accident Insurance<br>Bảo hiểm tai nạn cá nhân |
| Early Years / Mầm non                            | ✓                                     | ✓                              | N/A                         | N/A  | ✓                                   | ✓                    | ✓                  | ✓   |
| Primary / Tiểu học                               | ✓                                     | ✓                              | ✓                           | ✓  | ✓                                   | ✓                    | ✓                  | ✓   |
| Secondary / Trung học                            | ✓                                     | ✓                              | ✓                           | ✓  | N/A                                 | ✓                    | ✓                  | ✓   |

**Uniforms:** At the beginning of the school year, Renaissance offers: 3 sets of standard school uniform and 2 sets of PE uniform. A school cap and a school bag are also provided to all newly registered Primary and Early Years students.

Đồng phục: Vào đầu năm học, mỗi học sinh sẽ được nhận 3 bộ đồng phục tiêu chuẩn và 2 bộ đồng phục thể dục. Nhà trường cung cấp mũ và cặp cho học sinh mới nhập học thuộc Khối Mầm non và Tiểu học.

**FULL DAY / NGUYÊN NGÀY 7:50AM – 3:30PM | HALF DAY / NỬA NGÀY 7:50AM – 11:30AM (VND)**

|                       | STUDENT BORN BETWEEN / NĂM SINH | YEAR GROUP<br>KHỐI LỚP               | ANNUAL TUITION FEES / HỌC PHÍ NGUYÊN NĂM | PAID BEFORE 20/12/2025 ĐÓNG TRƯỚC 20/12/2025 | TUITION FEES IF PAID BY TERMS / HỌC PHÍ NẾU TRẢ THEO KỲ |                    |                    |
|-----------------------|---------------------------------|--------------------------------------|--|--|---|--------------------|--------------------|
|                       |                                 |                                      |  |  | TERMS 1 / HỌC KỲ 1                                      | TERMS 2 / HỌC KỲ 2 | TERMS 3 / HỌC KỲ 3 |
| EARLY YEARS / MẦM NON | 01/09/23 – 31/08/24             | EARLY YEARS 1 (HALF DAY/NỬA NGÀY)    | 202,000,000                              | 191,900,000                                  | 102,000,000   | 80,000,000         | 50,300,000         |
|                       | 01/09/22 – 31/08/23             | EARLY YEARS 2 (HALF DAY/NỬA NGÀY)    | 222,100,000                              | 210,995,000                                  | 112,100,000   | 88,000,000         | 55,300,000         |
|                       | 01/09/23 – 31/08/24             | EARLY YEARS 1 (FULL DAY/NGUYÊN NGÀY) | 310,400,000                              | 294,880,000                                  | 156,700,000   | 123,000,000        | 77,300,000         |
|                       | 01/09/22 – 31/08/23             | EARLY YEARS 2 (FULL DAY/NGUYÊN NGÀY) | 341,300,000                              | 324,235,000                                  | 172,300,000   | 135,200,000        | 85,000,000         |
|                       | 01/09/21 – 31/08/22             | EARLY YEARS 3 (FULL DAY/NGUYÊN NGÀY) | 404,100,000                              | 383,895,000                                  | 204,000,000   | 160,100,000        | 100,700,000        |
| PRIMARY / TIỂU HỌC    | 01/09/20 – 31/08/21             | YEAR 1                               | 522,500,000                              | 496,375,000                                  | 263,700,000   | 207,000,000        | 130,200,000        |
|                       | 01/09/19 – 31/08/20             | YEAR 2                               | 592,000,000                              | 562,400,000                                  | 298,800,000   | 234,500,000        | 147,500,000        |
|                       | 01/09/18 – 31/08/19             | YEAR 3                               | 656,400,000                              | 623,580,000                                  | 331,300,000   | 260,000,000        | 163,600,000        |
|                       | 01/09/17 – 31/08/18             | YEAR 4                               | 656,400,000                              | 623,580,000                                  | 331,300,000   | 260,000,000        | 163,600,000        |
|                       | 01/09/16 – 31/08/17             | YEAR 5                               | 656,400,000                              | 623,580,000                                  | 331,300,000   | 260,000,000        | 163,600,000        |
|                       | 01/09/15 – 31/08/16             | YEAR 6                               | 656,400,000                              | 623,580,000                                  | 331,300,000   | 260,000,000        | 163,600,000        |
| SECONDARY / TRUNG HỌC | 01/09/14 – 31/08/15             | YEAR 7                               | 734,600,000                              | 697,870,000                                  | 370,800,000   | 291,000,000        | 183,000,000        |
|                       | 01/09/13 – 31/08/14             | YEAR 8                               | 734,600,000                              | 697,870,000                                  | 370,800,000   | 291,000,000        | 183,000,000        |
|                       | 01/09/12 – 31/08/13             | YEAR 9                               | 734,600,000                              | 697,870,000                                  | 370,800,000   | 291,000,000        | 183,000,000        |
|                       | 01/09/11 – 31/08/12             | YEAR 10                              | 771,600,000                              | 733,020,000                                  | 389,400,000   | 305,600,000        | 192,300,000        |
|                       | 01/09/10 – 31/08/11             | YEAR 11                              | 771,600,000                              | 733,020,000                                  | 389,400,000   | 305,600,000        | 192,300,000        |
|                       | 01/09/09 – 31/08/10             | YEAR 12                              | 856,300,000                              | 813,485,000                                  | 432,200,000   | 339,200,000        | 213,400,000        |
|                       | 01/09/08 – 31/08/09             | YEAR 13                              | 856,300,000                              | 813,485,000                                  | 432,200,000   | 339,200,000        | 213,400,000        |

**6. MEAL FEE - PHÍ DỊCH VỤ ĂN UỐNG (VND)**

| YEAR GROUP / KHỐI LỚP | Annual Fee<br>Phí cả năm | Paid before 20/12/2025<br>Đóng trước 20/12/2025 | Term 1<br>Học kỳ 1 | Term 2<br>Học kỳ 2 | Term 3<br>Học kỳ 3 |
|-----------------------|--------------------------|---|--------------------|--------------------|--------------------|
| Early Years           | 18,300,000               | 17,385,000                                      | 9,200,000          | 7,200,000          | 4,600,000          |
| Primary               | 20,000,000               | 19,000,000                                      | 10,100,000         | 7,900,000          | 5,000,000          |
| Secondary             | 21,700,000               | 20,615,000                                      | 11,000,000         | 8,600,000          | 5,400,000          |

In case of cancellation, please notify the school office as soon as possible and paid meal fees will be refunded pro-rata on monthly basis starting on the following month of the cancellation.

Trường hợp Học sinh ngưng sử dụng dịch vụ ăn uống của Nhà trường, Phụ huynh vui lòng thông báo tới văn phòng trong thời gian sớm nhất và tiền dịch vụ đã thanh toán sẽ được hoàn lại theo tháng tính từ tháng sau khi Học sinh ngưng sử dụng dịch vụ.

**7. SCHOOL BUS FEE - PHÍ DỊCH VỤ ĐƯA ĐÓN HỌC SINH (VND)**

The School offers bus service for students with an according fee. Please note that bus fees are calculated based on the specific location, the travelling time for the selected routine, and driving distance.

Nhà trường cung cấp dịch vụ đưa đón học sinh với các mức phí tương ứng. Phí xe buýt được tính dựa vào điểm đón quy định và thời gian đưa đón đối với lộ trình được lựa chọn.

| Zone<br>Khu vực | Distance<br>Lộ trình | Annual Fee<br>Phí cả năm | Paid before 20/12/2025<br>Đóng trước 20/12/2025 | 1-Way Fee<br>Phí một chiều |
|-----------------|----------------------|--------------------------|---|----------------------------|
| 1               | Zone 1               | -                        | -   | -                          |
| 2               | < 3km                | 28,900,000               | 27,455,000                                      | 21,675,000                 |
| 3               | < 10 km              | 37,700,000               | 35,815,000                                      | 28,275,000                 |
| 4               | < 15 km              | 38,700,000               | 36,765,000                                      | 29,025,000                 |
| 5               | < 20 km              | 39,100,000               | 37,145,000                                      | 29,325,000                 |

We offer a 10% discount on bus fee to the second child and 20% for the third child and any subsequent children in the same family.

Seats are prioritised for students on the school bus who registered for round trip and pay annually. The School can only offer one-way trip if seats are still available. The one-way trip bus fee in this case is of 75% of the round trip.

In case of cancellation, please notify the school office as soon as possible and paid bus fees will be refunded pro-rata on monthly basis starting on the following month of the cancellation.

Đối với các gia đình có từ hai con trở lên đang theo học tại trường và sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe buýt của Nhà trường, chúng tôi sẽ giảm 10% phí xe buýt cho bé thứ hai và 20% cho bé thứ ba trở đi.

Nhà trường ưu tiên cho những học sinh đăng ký dịch vụ đưa đón hai chiều và thanh toán phí dịch vụ theo năm. Dịch vụ đưa đón một chiều chỉ được áp dụng nếu xe buýt vẫn còn ghế trống. Mức phí một chiều khi đó bằng 75% phí hai chiều.

Trường hợp Học sinh ngưng sử dụng dịch vụ đưa đón của Nhà trường, Phụ huynh vui lòng thông báo tới văn phòng trong thời gian sớm nhất và tiền dịch vụ đã thanh toán sẽ được hoàn lại theo tháng tính từ tháng sau khi Học sinh ngưng sử dụng dịch vụ.

**8. EXTRA-CURRICULAR ACTIVITIES & TRIPS - CÂU LẠC BỘ NGOẠI KHÓA & DÃ NGOẠI**

The School's extra-curricular activities (ECA) are very diverse and can vary from year to year/term to term. Detailed information on paid ECA will be sent to Parents at the beginning of each school year/term. Parents will need to complete payment for paid ECA if they register for their child(ren). During the school year, the School provides free and paid field trips. For paid trips (day and residential trips), Parents will have to pay the fee if their child(ren) participate.

Chương trình câu lạc bộ ngoại khóa (CLB) của Nhà trường rất phong phú và có thể khác nhau vào mỗi năm/học kỳ. Nhà trường sẽ gửi thông tin về các CLB có thu phí vào đầu năm học và đầu mỗi học kỳ. Phụ huynh có nhu cầu đăng ký cho con tham gia các CLB này sẽ đóng phí cho từng CLB trước khi Học sinh tham gia CLB. Trong năm học, Nhà trường có tổ chức một số chuyến dã ngoại không thu phí và có thu phí. Đối với các chuyến dã ngoại có thu phí (trong ngày và nhiều ngày), Phụ huynh cần đóng phí tham gia dã ngoại nếu Học sinh có tham gia.

**9. PAYMENT DATES - THANH TOÁN HỌC PHÍ**

Tuition Fees are payable in advance. Prior to the start of Term 1, Parents can choose one of two payment plans with payment dates as below:

Tất cả các khoản phí phải được thanh toán đầy đủ trước Học kỳ 1, Phụ huynh vui lòng chọn một trong hai hình thức thanh toán với thời gian như sau:

| PAYMENT PLAN<br>HÌNH THỨC THANH TOÁN | Annual tuition fee and other annual fees<br>Học phí nguyên năm và các loại phí thường niên khác | Term 1 tuition fee and other Term 1 fees<br>Học phí Học kỳ 1 và các loại phí của Học kỳ 1 | Term 2 tuition fee and other Term 2 fees<br>Học phí Học kỳ 2 và các loại phí của Học kỳ 2 | Term 3 tuition fee and other Term 3 fees<br>Học phí Học kỳ 3 và các loại phí của Học kỳ 3 |
|--------------------------------------|---|---|---|---|
| PAYMENT DATES<br>HẠN THANH TOÁN      | 15/07/2026  | 15/07/2026  | 12/12/2026  | 22/04/2027  |

Late Payment of Tuition Fees / Thanh toán Học phí chậm

If the Tuition Fees remain unpaid after the published due date, the School shall add a 0.05% penalty per day to the outstanding balance.

Nếu các khoản thanh toán không được hoàn thành kể từ ngày hết hạn, Nhà trường sẽ áp dụng khoản phạt 0,05%/ngày trên giá trị chưa thanh toán.

Non-Payment of Tuition Fees / Không thanh toán Học phí

In the event of non-payment of Tuition Fees, the School has the right to refuse to accept the Student into the school and reserves the right to withhold the Security Deposit.

Trường hợp Học phí không được thanh toán, Nhà trường có quyền từ chối Học sinh đến lớp học và không hoàn trả Phí Đặt cọc.